**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**----------oOo----------**

**HỢP ĐỒNG PHÁT TRIỂN, THỬ NGHIỆM VÀ SẢN XUẤT ĐẠI TRÀ**

**MÁY THÁO LỒNG RUỘT**

*- Căn cứ bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 có hiệu lực từ ngày 01/01/2017;*

*- Căn cứ luật thương mại số 36/2005/QH11 do Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 14 tháng 06 năm 2005;*

*- Căn cứ nhu cầu hợp tác giữa Bên A và Bên B trong việc phát triển, thử nghiệm và sản xuất đại trà thiết bị y tế.*

Hôm này, ngày 15 tháng 08 năm 2025, chúng tôi gồm có:

**BÊN A : Đơn vị phát triển, thử nghiệm và sản xuất đại trà**

Đại diện : Ông **NGUYỄN NGỌC THẢO**

Chức vụ : Đơn vị phát triển, thử nghiệm và sản xuất đại trà

Địa chỉ : Xã Thăng Bình, Thành Phố Đà Nẵng

Điện thoại : 0935192556

Số tài khoản : Ngân hàng ACB - 7035961 - NGUYEN NGOC THAO

Mã số thuế : 8558481409

**BÊN B : Bên thuê**

Đại diện : Ông NGUYỄN HỮU PHÙNG

Chức vụ : Bên thuê

Địa chỉ : 09 Nguyễn Gia Thiều, Phường Điện Bàn Đông, Thành Phố Đà Nẵng

Điện thoại : 0905433262

Số tài khoản : Ngân hàng Việt Á - CN Hội AN - 01081947 - NGUYEN HUU PHUNG

Mã số thuế : 0400375317

Sau khi bàn bạc và thỏa thuận, hai Bên đã cùng nhau nhất trí ký kết Hợp đồng này với các điểu khoản dưới đây:

**ĐIỀU 1: NỘI DUNG HỢP ĐỒNG**

**1.1 Giai đoạn 1: Phát triển và thử nghiệm**

1.1.1 Bên A thiết kế, chế tạo nguyên mẫu máy tháo lồng ruột, tiến hành thử nghiệm và hiệu chỉnh, tổ chức trình diễn (demo) sản phẩm mẫu cho Bên B.

1.1.2 Thời gian hoàn thành: 100 ngày kể từ ngày Bên B bàn giao đầy đủ thiết bị, vật tư, tài liệu kỹ thuật theo yêu cầu của Bên A, được xác nhận bằng Biên bản bàn giao có chữ ký hai bên. Thời gian sẽ gia hạn tương ứng nếu Bên B giao chậm, thiếu hoặc thay đổi yêu cầu.

1.1.3 Chi phí giai đoạn 1: Bên B thanh toán cho Bên A với số tiền tương ứng là **40.000.000 VNĐ.** Bằng chữ: **(Bốn mươi triệu đồng chẵn)**, chưa bao gồm chi phí thiết bị và hạ tầng triển khai.

1.1.4 Thiết bị, vật tư để chế tạo và thử nghiệm do Bên B cung ứng toàn bộ theo yêu cầu kỹ thuật của Bên A, bàn giao đúng tiến độ để không ảnh hưởng thời gian thực hiện. Loại trừ: không bao gồm phần mềm điều khiển, hệ thống phần cứng ngoài thiết bị tháo lồng ruột, và chi phí khác.

**1.2 Giai đoạn 2: Sản xuất đại trà**

1.2.1 Sau khi nghiệm thu mẫu đạt yêu cầu và Bên B thanh toán đủ chi phí giai đoạn 1, Bên A sản xuất tối đa 250 máy trong vòng 02 (hai) năm.

1.2.2 Nếu sau 02 năm kể từ ngày ký hợp đồng mà chưa đủ 250 máy do Bên B chưa đặt hàng hoặc chậm thanh toán, thời gian thực hiện sẽ được gia hạn tối đa thêm cho đến khi đủ số lượng. Giá sản xuất cho số máy còn lại sẽ được điều chỉnh theo chi phí thực tế tại thời điểm sản xuất, căn cứ vào báo giá của nhà cung cấp và định mức sản xuất của Bên A, và sẽ được thông báo bằng văn bản cho Bên B trước ít nhất 15 ngày.

**ĐIỀU 2: ĐIỀU KIỆN BÀN GIAO THIẾT KẾ VÀ MÃ NGUỒN**

Bên A chỉ bàn giao toàn bộ hồ sơ thiết kế phần cứng, phần mềm, mã nguồn, tài liệu kỹ thuật và danh sách nhà cung cấp sau khi:

1. Đã sản xuất và bàn giao đủ 250 máy;
2. Bên B đã thanh toán 100% giá trị hợp đồng của cả hai giai đoạn;
3. Không còn tranh chấp, khiếu nại hoặc công nợ giữa hai bên.

**ĐIỀU 3: TIẾN ĐỘ VÀ THANH TOÁN**

**3.1 Giai đoạn 1: Phát triển mẫu**

- Đợt 1: Bên B tạm ứng cho Bên A 50% giá trị Hợp đồng, tương ứng số tiền **20.000.000 VNĐ**. Bằng chữ: **(Hai mươi triệu đồng chẵn)** trong vòng **07 (bảy)** ngày kể từ ngày 2 bên ký hợp đồng.

- Đợt 2: Bên B thanh toán cho Bên A 50% giá trị Hợp đồng còn lại, tương ứng số tiền **20.000.000 VNĐ**. Bằng chữ: **(Hai mươi triệu đồng chẵn)** trong vòng **07 (bảy)** ngày khi bàn giao và nghiệm thu sản phẩm mẫu.

**3.2 Giai đoạn 2: Sản xuất**

- Thanh toán theo từng đơn hàng, tạm ứng tối thiểu 50% khi đặt hàng, phần còn lại thanh toán khi bàn giao lô hàng.

- Giá sản xuất mỗi máy được xác định tại thời điểm đặt hàng và có thể điều chỉnh theo biến động chi phí vật tư, nhân công, tỷ giá.

- Hình thức thanh toán: Chuyển khoản bằng VNĐ vào tài khoản do Bên A thông báo.

- Thời hạn thanh toán: Trong vòng 20 ngày làm việc kể từ ngày Bên B nhận đầy đủ hóa đơn hợp lệ và Biên bản bàn giao.

- Trường hợp chậm thanh toán, nếu Bên B thanh toán sau thời hạn nêu trên, Bên B phải trả thêm tiền lãi chậm thanh toán theo mức lãi suất cho vay ngắn hạn do Ngân hàng Nhà nước công bố tại thời điểm thanh toán.

**ĐIỀU 4: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ**

**4.1 Bên A:**

- Thực hiện đúng tiến độ khi Bên B cung ứng thiết bị, vật tư đúng hẹn và thanh toán theo quy định.

- Đảm bảo chất lượng sản phẩm giống mẫu đã nghiệm thu.

- Bảo hành sản phẩm **12 tháng kể từ ngày bàn giao** đối với lỗi kỹ thuật không do người sử dụng; bảo hành bằng cách sửa chữa hoặc thay thế miễn phí. Không áp dụng cho trường hợp sử dụng sai hướng dẫn, tự ý sửa chữa, hư hỏng do tác động bên ngoài, thiên tai, hoặc hao mòn tự nhiên.

**4.2 Bên B:**

- Cung cấp đầy đủ thiết bị, vật tư, tài liệu kỹ thuật và phản hồi đúng thời hạn.

- Thanh toán đầy đủ và đúng tiến độ.

- Nhận hàng đúng thời hạn.

**ĐIỀU 5: CHẾ TÀI VI PHẠM**

5.1 Nếu Bên B chậm cung ứng thiết bị/vật tư hoặc chậm thanh toán, Bên A có quyền tạm dừng thực hiện, gia hạn tiến độ và điều chỉnh giá nếu chi phí thay đổi.

5.2 Nếu Bên B đơn phương chấm dứt hợp đồng, toàn bộ khoản thanh toán đã thực hiện sẽ không được hoàn trả.

5.3 Nếu Bên A chậm tiến độ do lỗi của mình quá 15 ngày, sẽ thương lượng phương án khắc phục nhưng không chịu phạt trong trường hợp bất khả kháng.

**ĐIỀU 6: BẢO MẬT THÔNG TIN**

Hai bên cam kết không tiết lộ cho bên thứ ba bất kỳ thông tin, tài liệu kỹ thuật, thiết kế, bí quyết sản xuất liên quan đến hợp đồng này trừ khi có sự đồng ý bằng văn bản của bên kia hoặc pháp luật yêu cầu.

**ĐIỀU 7: BẤT KHẢ KHÁNG**

7.1 Các sự kiện bất khả kháng bao gồm nhưng không giới hạn: thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh, chiến tranh, thay đổi chính sách pháp luật…

7.2 Bên bị ảnh hưởng phải thông báo bằng văn bản cho bên kia trong vòng 07 ngày kể từ khi xảy ra sự kiện và cung cấp bằng chứng hợp lệ.

7.3 Thời gian thực hiện hợp đồng sẽ được gia hạn tương ứng với thời gian bị ảnh hưởng.

**ĐIỀU 8: GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP**

8.1 Mọi tranh chấp phát sinh sẽ được ưu tiên giải quyết bằng thương lượng, hòa giải.

8.2 Luật áp dụng: Luật pháp Việt Nam.

**ĐIỀU 9: ĐIỀU KHOẢN CHUNG**

9.1 Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày ký cho đến khi hai bên hoàn tất toàn bộ nghĩa vụ.

9.2 Hợp đồng được lập thành 02 (hai) bản, có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 (một) bản để thực hiện.

9.3 Mọi sửa đổi, bổ sung phải được lập thành văn bản và có chữ ký của đại diện hợp pháp của cả hai bên.

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐẠI DIỆN BÊN A** | **ĐẠI DIỆN BÊN B** |
| *(ký, ghi rõ họ và tên)* | *(ký, ghi rõ họ và tên)* |